

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH LỘC A

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH LỘC A

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đỗ Hiếu Lễ	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Võ Phương Hoài	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Thị Vẹn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Tấn Nguyệt	Thư ký hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Phạm Thị Hà	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
6	Trương Quang Trung	Tổ trưởng tổ Lịch sử và Địa lý - Giáo dục công dân; Trưởng Ban thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
7	Võ Thanh Quang	Tổ trưởng tổ Văn - Thể - Mỹ; Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Văn Tiến	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Văn Mai	Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên	Ủy viên Hội đồng	
10	Trần Thị Ngọc Thúy	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Bảy	Tổ trưởng tổ Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	
12	Lại Văn Minh	Tổ trưởng tổ Tin học	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Thị Ngọc Kha	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

14	Nguyễn Hồng Hảo	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Lê Truyết Lực	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
16	Trần Thị Đành	Nhân viên Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
17	Đoàn Thị Ngàn	Nhân viên Thư viện	Ủy viên Hội đồng	
18	Nguyễn Thị Thu Hường	Nhân viên Thiết bị	Ủy viên Hội đồng	
19	Cái Thị Thanh Hường	Nhân viên Y tế	Ủy viên Hội đồng	
20	Phạm Hữu Hưng	Nhân viên Công nghệ thông tin	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Trang bìa trong	1
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	38
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	53
Mở đầu	53

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	53
Tiêu chí 3.2	54
Tiêu chí 3.3	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục	69
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	72
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	74
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	75
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	77
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	83
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x

Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5			x	
Tiêu chí 5.6		x		

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Bình Chánh
Xã / phường/thị trấn	Vĩnh Lộc A
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998
Công lập	x
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Hiếu Lễ
Điện thoại	0964231239
Fax	Không
Trang thông tin điện tử trường	thcsvinhloca hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	12	15	14	12	22
Khối lớp 7	09	12	15	13	12
Khối lớp 8	14	09	12	15	13
Khối lớp 9	13	14	09	12	15
Cộng	48	50	50	52	62

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	31	31	31	32	37	
1	Phòng học	25	25	25	26	31	
a	Phòng kiên cố	19	19	19	19	19	
b	Phòng bán kiên cố	04	04	04	04	09	
c	Phòng tạm	02	02	02	03	03	
2	Phòng học bộ môn	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	06	06	06	06	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	02	02	02	02	02	
3	Phòng tạm	01	01	01	01	01	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	38	38	38	39	44	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 01 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	01	01	
Giáo viên	101	64	04	03	94	04	02 đang học đạt chuẩn
Nhân viên	07	06	00	00	07	00	
Cộng	111	71	04	03	102	06	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	79	78	81	83	88
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,64	1,56	1,62	1,59	1,41
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,036	0,034	0,036	0,035	0,031
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	05	00	09	00	10
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	03	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	2131	2245	2203	2312	2767	
	- Nữ	1051	1126	1086	1145	1354	

	- Dân tộc thiểu số	30	27	31	32	40	
	Khối lớp 6	555	664	587	543	1013	
	Khối lớp 7	419	553	662	573	540	
	Khối lớp 8	608	421	542	662	564	
	Khối lớp 9	549	607	412	534	650	
2	Tổng số tuyển mới	555	664	587	543	1013	
3	Học 2 buổi/ ngày	00	00	00	00	00	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	44,39	44,90	44,06	44,46	44,62	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	97,41	95,99	95,46	95,93	96,31	
	- Nữ	1030	1099	1057	1118	1320	
	- Dân tộc thiểu số	10	27	28	25	39	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh	34/09	42/24	24/12	25/06	30/09	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	03	03	05	02	03	
	- Nữ	00	00	00	00	00	

	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	35,59%	37,62%	42,94%	41,35%	34,76%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40,21%	42,24%	39,22%	41,18%	41,92%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	1,35%	0,62%	0,23%	0,30%	0,25%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	82,74%	80,12%	83,34%	84,34%	78,46%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	14,65%	16,1%	14,75%	13,24%	18,53%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,47%	3,73%	1,91%	1,90%	2,56%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A được thành lập ngày 21 tháng 8 năm 1998 theo Quyết định số 717/QĐ-UB-TC của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Trường tọa lạc tại địa chỉ: F7/31, ấp 67, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; với diện tích khuôn viên là 3.841 m².

Từ khi được thành lập đến nay, tuy cơ sở vật chất của nhà trường không đủ để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày nhưng hoạt động và chất lượng giáo dục của trường luôn ổn định, đảm bảo mục tiêu giáo dục và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm. Hiện nay, nhà trường có 49 phòng: gồm khối phòng học tập, phòng học bộ môn; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phòng hành chính quản trị; khối phụ trợ, tất cả đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học và quản lý.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: trường hiện có 111 viên chức; có Chi bộ đảng với 35 đảng viên; Công đoàn cơ sở gồm 111 công đoàn viên; Chi đoàn giáo viên có 17 đoàn viên; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 3.271 đội viên. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được cơ cấu vào 08 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao của mỗi cá nhân. Tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện của học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Về cơ cấu lớp học năm học 2024 - 2025:

- Tổng số học sinh: 3.271.
- Tổng số lớp: 72 lớp (Khối 6: 25 lớp; khối 7: 22 lớp; khối 8: 12 lớp; khối 9: 13 lớp).

Về công tác quản lý nhà trường: chính quyền phối hợp tốt các tổ chức đoàn thể cùng tham gia vào công tác quản lý nhà trường với nhiệm vụ, chức năng nhất định của mỗi đoàn thể. Công tác quản lý đảm bảo sự chỉ đạo thống

nhất, có nề nếp, đảm bảo mọi mặt hoạt động chung của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý mọi mặt hoạt động: quản lý công tác chuyên môn; quản lý tài chính, tài sản; thực hiện quản lý nhân sự; thực hiện tốt việc quản lý hành chính. Trong quá trình quản lý, chỉ đạo, chính quyền luôn tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân phát huy tốt vai trò của mình nhằm ngăn ngừa những hiện tượng tiêu cực có thể xảy ra trong nhà trường.

Về quản lý tài chính, tài sản: nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản của đơn vị.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo các cấp cùng với sự phấn đấu của tập thể nhà trường, trong những năm qua từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021; Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2023.

Khó khăn cần giải quyết hiện nay của nhà trường là lãnh đạo huyện Bình Chánh sớm quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho nhà trường nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A do dân số tăng cơ học hằng năm.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để từ đó tự đánh giá theo từng tiêu chí, phân tích hiện trạng, chỉ ra điểm mạnh, xác định điểm yếu, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng và thông báo công khai trong tập thể, với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm đi đến mục đích chung cuối cùng là nhà trường chủ động, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục trên cơ sở đã xác định được những điểm mạnh, điểm yếu trong

mọi mặt hoạt động tại đơn vị. Tự đánh giá trung thực, khách quan và chính xác sẽ giúp cho nhà trường kịp thời đề ra những giải pháp trước mắt và lâu dài trong công tác cải tiến, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 8 năm 2024 và hoàn thành vào tháng 01 năm 2025. Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo tính khách quan, công khai và khoa học.

Tháng 8 năm 2024, nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 166/KH-THCSVLA ngày 05 tháng 8 năm 2024, gồm các bước như sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá;

Bước 2: Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá;

Bước 3: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;

Bước 4: Thu thập, xử lý và phân tích minh chứng;

Bước 5: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;

Bước 6: Viết báo cáo tự đánh giá;

Bước 7: Công bố báo cáo tự đánh giá; gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký đánh giá ngoài.

Từ ngày 06 tháng 01 năm 2025 đến ngày 15 tháng 01 năm 2025, Hội đồng tự đánh giá của trường đã điều chỉnh báo cáo tự đánh giá theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số

17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá đã trình bày đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí của Mức 1, 23 tiêu chí của Mức 2 và 16 tiêu chí của Mức 3 với 125 chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Minh chứng được thu thập, sắp xếp và mã hóa một cách khoa học, đúng quy định. Bản báo cáo tự đánh giá là công trình khoa học tập trung trí tuệ và công sức cao của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu trong những năm tiếp theo. Nhà trường đã giúp cho tập thể sư phạm nhận thức được mục đích, những điều trọng yếu của hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A có cơ cấu tổ chức đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: Hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học.

Tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả; hệ thống chính trị trong nhà trường đảm bảo thực hiện công tác quản lý toàn diện các mặt hoạt động; xây dựng được môi trường làm việc và học tập an toàn, kỷ cương, dân chủ.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A đã xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020; 2021 - 2025 có nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục: củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp; đồng thời, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường số 07/KH-THCS được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt ngày 28 tháng 9 năm 2015 và số 162/KH-

THCSVLA được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt ngày 21 tháng 10 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được thông báo công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh thông qua các cuộc họp; niêm yết trên bảng thông báo và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ: <https://thcsvinhloca.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng năm, lãnh đạo nhà trường phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo kế hoạch chung; báo cáo kết quả giám sát thông qua các đợt sơ kết cuối học kỳ, tổng kết cuối năm học. Qua đó đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm, điều chỉnh những biện pháp chưa hiệu quả, tiếp tục phát huy những biện pháp khả thi trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 3:

Căn cứ kết quả giám sát và kết quả hoạt động cuối học kỳ, cuối năm học, nhà trường tiến hành đánh giá, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với tình hình thực tế của nhà trường theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức xây dựng, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục cấp học, phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường thống nhất quyết tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Quá trình tổ chức xây dựng, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, bên cạnh việc tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự giám sát thường xuyên tiến độ thực hiện; báo cáo kết quả giám sát vào cuối học kỳ và cuối năm học để làm cơ sở xây dựng phương hướng, bổ sung cho chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

Hiệu trưởng chỉ đạo, đa dạng hóa hình thức tổ chức lấy ý kiến định kỳ đối với đại diện địa phương, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh để điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tình hình thực tế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định.

Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh công nhận theo Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 với 15 thành viên [H1-1.2-01].

Hằng năm, vào đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật được thành lập theo từng vụ việc (nếu có) và các hội đồng khác theo yêu cầu cụ thể của từng công việc như: Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng xét, công nhận sáng kiến; Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng trường, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.2-03]. Các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hằng năm, xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; xét, công nhận và đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân vào cuối năm học; đồng thời đề nghị tuyên dương, khen thưởng những cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động [H1-1.2-04]; Hội đồng tuyển sinh được thành lập vào tháng 6 hằng năm để thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp [H1-1.2-05]; Hội đồng xét, công nhận sáng kiến thực nhiệm xét, công nhận những sáng kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thời đề nghị phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để Hội đồng xét sáng kiến huyện Bình Chánh xem xét [H1-1.2-06]; Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 [H1-1.2-07]; Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh thực hiện xét và đề nghị hiệu trưởng phê duyệt kết quả học sinh được lên lớp, phải ở lại, kiểm tra lại hoặc rèn luyện trong hè [H1-1.2-08].

c) Hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát, đánh giá thông qua các buổi họp để từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, phương pháp để

hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-04]. Các hội đồng tư vấn khác của nhà trường thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao [H1-1.2-09].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện có hiệu quả; giúp hiệu trưởng định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển nhà trường; góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, tạo dựng được niềm tin trong cha mẹ học sinh và địa phương về sự phát triển của nhà trường. Kết quả từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường đều được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc [H1-1.2-10].

Tuy nhiên, một vài thành viên của Hội đồng trường chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định và theo nhu cầu công việc. Các hội đồng đều thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hằng năm.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên của Hội đồng trường chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hội đồng trường tiếp tục phát huy vai trò các thành viên hội đồng để duy trì hiệu quả, chất lượng giáo dục mà trường đã đạt được.

Định kỳ, Chủ tịch Hội đồng trường đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến của các thành viên, phát huy tính chủ động đóng góp ý kiến của từng cá nhân trong hoạt động điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Công đoàn Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A hiện nay có 09 tổ công đoàn với 111 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2028 được công nhận theo Quyết định số 1985/2017/QĐ-LĐLĐ-ToC ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Liên đoàn Lao động huyện Bình Chánh với 05 thành viên [H1-1.3-01].

Chi đoàn Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A hiện nay có 17 đoàn viên. Nhân sự Ban Chấp hành Chi đoàn sau mỗi kỳ Đại hội Chi đoàn hằng năm được Ban Chấp hành Đoàn xã Vĩnh Lộc A ra quyết định chuẩn y [H1-1.3-02].

Liên đội Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A có 01 Tổng phụ trách Đội, có 72 chi đội với 3.271 đội viên. Ban Chỉ huy Liên đội hiện nay gồm 01 Liên đội trưởng, 02 Liên đội phó và 16 ủy viên. Nhân sự Ban Chỉ huy Liên đội sau mỗi kỳ Đại hội Liên đội hằng năm được Hội đồng Đội huyện Bình Chánh ra quyết định chuẩn y [H1-1.3-03].

Nhà trường đã thành lập các tổ chức xã hội khác theo quy định như: Chi hội Khuyến học có chi hội trưởng do hiệu trưởng ra quyết định thành lập; Hội Chữ thập đỏ có chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên do Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện Bình Chánh ra quyết định công nhận [H1-1.3-04].

b) Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường đều hoạt động theo đúng quy định: Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các tổ chức đoàn thể thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Hằng năm, các đoàn thể và tổ chức xã hội trong nhà trường thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động trong thời gian tiếp theo thông qua báo cáo sơ kết cuối học kỳ và tổng kết cuối năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Hiện nay, chi bộ có 35 đảng viên, trong đó có 32 đảng viên chính thức và 03 đảng viên dự bị; chi ủy chi bộ có 03 đồng chí do Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Lộc A ra quyết định chuẩn y. Chi bộ hoạt động

theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo toàn diện các hoạt động chính trị trong nhà trường. Kết quả đánh giá, xếp loại chi bộ năm 2020, 2021, 2022, 2023: hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2024: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động của nhà trường. Bên cạnh việc tham gia các hoạt động chuyên môn do trường, ngành giáo dục tổ chức, các đoàn thể còn tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do ban ngành, đoàn thể cấp trên tổ chức [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2024, Chi bộ Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A có 04 năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06].

Tuy nhiên, công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên của chi bộ có năm chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A là mỗi năm kết nạp 02 đảng viên.

b) Các đoàn thể có nhiều đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường. Với nhiều hoạt động tích cực, đóng góp hiệu quả cho trường, địa phương nên từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, các tổ chức đoàn thể của nhà trường luôn được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Công đoàn có 04 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01]; Chi đoàn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục [H1-1.3-02]; Liên đội được đánh giá Liên đội Mạnh 05 năm liên tục [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị; Công đoàn, Chi đoàn thực hiện tốt vai trò tham mưu, phối hợp cùng chính quyền trong các mặt hoạt động; hằng năm đều được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các hội đồng tư vấn thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình trạng tắc mắc, khiếu nại trong tập thể viên chức, phụ huynh học sinh và học sinh.

3. Điểm yếu

Việc tạo nguồn phát triển đảng viên của chi bộ có năm chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A là mỗi năm phát triển ít nhất 02 đảng viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, cấp ủy chi bộ tiếp tục xây dựng tổ chức Đảng giữ vai trò hạt nhân, lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, giữ vững các danh hiệu và kết quả đã đạt được. Chi ủy chi bộ định hướng cho công đoàn và chi đoàn giới thiệu công đoàn viên, đoàn viên ưu tú cho Đảng đồng thời thường xuyên liên hệ cấp ủy Đảng địa phương trong công tác xác minh, thẩm tra lý lịch người xin vào Đảng của đơn vị.

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng phối hợp Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn tiếp tục phát huy tốt hoạt động của các tổ chức đoàn thể; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của hai đoàn thể cho hiệu trưởng trong các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng cán bộ quản lý của nhà trường đủ cho trường hạng I, gồm có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Trường có tổ Văn phòng và 08 tổ chuyên môn gồm tổ Ngữ văn; tổ Lịch sử và Địa lý - Giáo dục công dân; tổ Toán; tổ Khoa học tự nhiên; tổ Tiếng Anh; tổ Văn - Thể - Mỹ; tổ Công nghệ; tổ Tin học. Mỗi tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và 01 tổ phó (tùy tổ) do hiệu trưởng bổ nhiệm vào đầu năm học [H1-1.4-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học [H1-1.4-03]. Ngoài ra, các tổ chuyên môn còn thực hiện các nhiệm vụ khác như: đề xuất lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vào thời gian trước khi khai giảng năm học; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuối năm học [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, còn 01 giáo viên tổ Toán chưa chủ động học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo.

Vào đầu mỗi năm học, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học [H1-1.4-06]. Ngoài ra, tùy theo vị trí việc làm, các thành viên tổ văn phòng giúp hiệu trưởng thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; công tác hành chính, văn thư, công tác báo cáo, thống kê theo quy định [H1-1.4-0]; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

Mức 2:

a) Mỗi năm học, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, thao giảng. Mỗi tổ thực hiện ít nhất 01 chuyên đề nhằm giúp giáo viên học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của tổ chuyên môn và của nhà trường [H1-1.4-03].

b) Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh tại các buổi họp tổ, nhóm định kỳ mỗi tháng [H1-1.4-03]. Trên cơ sở đó, các tổ đề ra định hướng và thống nhất các nội dung hoạt động trong thời gian tiếp theo [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn luôn bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Do đó hằng năm, các tổ chuyên môn đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu, yêu cầu đề ra, góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-10].

Các thành viên tổ văn phòng đều thực hiện tốt nhiệm vụ theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của mỗi bộ phận và chất lượng hoạt động chung của nhà trường [H1-1.4-11].

b) Các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề hằng năm và nội dung được chọn lựa phù hợp với từng thời điểm, mang tính cấp thiết nhằm giúp giáo viên

học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hoạt động của tổ, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 01 giáo viên tổ Toán chưa chủ động học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng, phát huy vai trò của tổ trưởng các tổ chuyên môn trong việc tổ chức, điều hành hoạt động của tổ đạt hiệu quả tốt để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ trưởng các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động định kỳ hằng tháng. Hiệu trưởng quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất về phương tiện, cơ sở vật chất để các thành viên tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

Trong năm 2025, hiệu trưởng chỉ đạo, tạo điều kiện, xác định thời hạn hoàn thành cụ thể cho giáo viên của tổ Toán đăng ký học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A có đủ các lớp của cấp học theo quy định gồm 4 khối lớp 6, 7, 8, 9 [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp đều có lớp trưởng và các lớp phó được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp học được chia thành 04 tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học [H1-1.5-02].

c) Hoạt động của các lớp bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp hằng tuần với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm. Hằng tuần, ban cán sự lớp điều hành hoạt động của lớp như: vệ sinh lớp học, tự quản trật tự kỷ luật trong các giờ học, theo dõi chuyên cần của học sinh trong lớp...Đầu mỗi tuần học, ban cán sự lớp điều hành, tổ chức cho học sinh các tổ đánh giá các mặt hoạt động của tổ, của lớp với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-02].

Tuy nhiên, vẫn có một số ít học sinh chưa tích cực, chủ động tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc cơ cấu tổ chức lớp học đúng quy định tại Điều 16 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa tích cực, chủ động tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiếp tục thực hiện cơ cấu tổ chức lớp theo đúng quy định; tăng cường vai trò định hướng, hỗ trợ học sinh trong việc tự quản lớp học; quan tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, của lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường được thực hiện và lưu trữ đầy đủ theo quy định gồm có: Sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; Học bạ học sinh [H1-1.6-02]; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh [H1-1.5-01]; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [H1-1.6-03]; Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo năm học [H1-1.6-04]; Sổ ghi đầu bài [H1-1.6-05]; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-06]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.4-09]; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục [H1-1.4-08]; Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-07]; Hồ sơ thư viện [H1-1.6-08]; Hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.4-07]; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-09]; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-10]; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh [H1-1.6-11].

b) Nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống

kê, báo cáo tài chính, tài sản Nhà nước đúng theo quy định. Hằng năm, nhà trường đều lập dự toán ngân sách và trình cấp trên phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng quy định về chế độ kế toán - tài chính. Hằng quý, nhà trường đều thực hiện công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát, kiểm tra. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bảng tin ở phòng giáo viên [H1-1.6-07]; [H1-1.4-07].

Trong Hội nghị viên chức và người lao động hằng năm, tất cả viên chức của nhà trường đều được nghe triển khai và tham gia đóng góp ý kiến cho Quy chế chi tiêu nội bộ. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của viên chức, hiệu trưởng xây dựng hoàn chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ với những nội dung cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp tình hình thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-12].

c) Trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán, bộ phận thiết bị thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm, hiệu trưởng lập dự toán, đề xuất và trích lập đầy đủ các nguồn quỹ để được cấp thẩm quyền phê duyệt; thực hiện công khai và thu chi đúng mục đích, đúng quy định [H1-1.6-07]; [H1-1.4-07]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

Mức 2:

a) Nhà trường giao trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ văn phòng thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, cụ thể: triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, trước mắt đã triển khai thực hiện sổ điểm điện tử với phần mềm vietschool; quản lý hồ sơ, kết quả học tập của học sinh (<https://truonghocviet.vn>); quản lý đội ngũ viên chức (<https://csdlcbccvc.tphcm.gov.vn>); quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị (phần mềm Misa); quản lý tài chính kế toán (phần mềm Misa); phần mềm quản lý thư viện; quản lý thông tin y tế (phần mềm E BHXH) [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2024, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản sau các kỳ kiểm tra [H1-1.6-16].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp mà chủ yếu sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp, nguồn thu học phí và các nguồn thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong mỗi năm học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt, có hiệu quả việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản với hệ thống hồ sơ sổ sách đầy đủ và hệ thống phần mềm quản lý chuyên dụng cho từng bộ phận.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch phát huy các nguồn lực để tạo nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin, thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống các phần mềm đang sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Trong năm 2025, hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn 03 năm và dài hạn 05 năm để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ thực tế tình hình đội ngũ và sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường theo đúng đối tượng, thành phần, nhiệm vụ chức năng của từng cá nhân. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia bồi dưỡng, tập huấn và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, vẫn còn 01 giáo viên bộ môn Toán chưa chủ động đăng ký học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào tình hình nhân sự thực tế, qua tham khảo ý kiến của phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, rõ ràng, phù hợp với năng lực, hoàn cảnh của từng cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần: được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức đoàn thể tham gia quản lý nhà trường; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ bảo hiểm y tế; hưởng các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi ghi trong Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động của đơn vị; được hưởng các

quyền khác theo quy định của pháp luật như: được phân công nhiệm vụ đúng chuyên ngành đào tạo, được đảm bảo các chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp, được nghỉ phép, nghỉ ốm, ... theo đúng quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức với những tiêu chí cụ thể, rõ ràng để viên chức trong đơn vị phấn đấu thực hiện; qua đó tạo động lực, góp phần nâng cao và phát huy được năng lực của mỗi cá nhân [H1-1.7-06]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm giám sát, kiểm tra để kịp thời tư vấn, giúp đỡ giáo viên và nhân viên khắc phục những hạn chế, phát huy năng lực, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.6-09].

Nhà trường luôn tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua việc khen thưởng khi hoàn tất khóa học, hỗ trợ toàn phần hoặc một phần kinh phí học tập [H1-1.7-07].

Hàng tháng, các tổ, bộ phận đoàn thể đều tổ chức họp đánh giá nhận xét những hoạt động giáo dục, những hạn chế, thiếu sót trong tháng để rút kinh nghiệm và đề ra hoạt động cho tháng sau [H1-1.4-03]; [H1-1.4-11].

Mỗi năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường bên cạnh việc thực hiện đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua vào cuối năm học theo quy định còn thực hiện tuyên dương, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề kịp thời cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Qua đó tạo được động lực, thúc đẩy sự phấn đấu của mỗi cá nhân nâng cao năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các biện pháp hiệu quả phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn 01 giáo viên bộ môn Toán chưa chủ động đăng ký học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hằng năm hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo 100% được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của ngành và theo nhu cầu của các cá nhân.

Trong năm 2025, hiệu trưởng chỉ đạo, tạo điều kiện, xác định thời hạn hoàn thành cụ thể cho giáo viên của tổ Toán đăng ký học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông; căn cứ kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp

với quy định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và của nhà trường [H1-1.6-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng vào đầu mỗi năm học, được Hội đồng trường phê duyệt [H1-1.6-04].

Hằng tháng, các tổ chuyên môn tiến hành họp tổ nhằm tự rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm bộ môn, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với từng thời điểm công tác [H1-1.4-03]. Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, sơ kết, tổng kết để từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế, định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo [H1-1.8-01].

c) Nhà trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học và các hoạt động giáo dục theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả: kế hoạch giáo dục được tổ chức thực hiện đầy đủ theo định hướng phát triển năng lực học sinh; giao quyền cho tổ chuyên môn thống nhất trong việc cụ thể hóa phân phối chương trình học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh một cách linh hoạt, phù hợp với thực tế từng khối lớp; linh hoạt xây dựng các nội dung tích hợp vào các môn học. Nhà trường có kế hoạch quản lý chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục chính khóa thông qua việc giảng dạy các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình phổ thông của cấp học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả [H1-1.4-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.8-01].

Tuy nhiên, việc thực hiện kế hoạch, hoạt động giáo dục của tổ Tiếng Anh, tổ Tin học chưa đạt hiệu quả cao.

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra các bộ phận, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong từng năm học. Thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm, Ban kiểm tra của nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục trong đơn vị; kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục của giáo viên; kiểm tra, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn [H1-1.6-09]. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả, có kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kế hoạch, hoạt động giáo dục của tổ Tiếng Anh, tổ Tin học chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch, hoạt động giáo dục trong toàn trường; đề ra các biện pháp khả thi, phù hợp thực tế đơn vị và từng thời điểm công tác trong năm học để thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục duy trì tăng cường các biện pháp kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch, hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên, của các bộ phận.

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn có kế hoạch xây dựng lực lượng giáo viên nòng cốt, phát huy vai trò tổ trưởng các tổ chuyên môn, nhất là tổ Tiếng Anh và tổ Tin học; đồng thời, tổ chức các chuyên đề, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ chuyên môn nhằm bồi dưỡng, nâng cao thêm năng lực chuyên môn đối với giáo viên tổ Tiếng Anh và tổ Tin học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị viên chức, người lao động được tổ chức vào đầu năm học; thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, việc tham mưu và đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động giáo dục của một số giáo viên trường đôi khi chưa đi vào chiều sâu. Trong các cuộc họp từ cấp tổ vẫn còn ít ý kiến tham gia của giáo viên về chuyên môn.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo. Riêng các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh [H1-1.9-05].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Cụ thể:

Hiệu trưởng tổ chức đề nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia giám sát, kiểm tra thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của nhà trường; thông qua hội nghị viên chức, người lao động hằng năm [H1-1.9-02].

Ban Chấp hành Công đoàn định hướng hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong năm học [H1-1.9-06].

Hiệu trưởng tổ chức niêm yết công khai việc thực hiện ba công khai trong đơn vị đề viên chức, người lao động giám sát [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; không để xảy ra khiếu nại, tố cáo.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được tổ chức cho viên chức giám sát đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc tham mưu và đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động giáo dục của một số giáo viên trường đôi khi chưa đi vào chiều sâu.

Trong các cuộc họp từ cấp tổ vẫn còn ít ý kiến tham gia của giáo viên về chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; tạo điều kiện cho viên chức, người lao động tham gia giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng phải luôn gương mẫu trong công tác tự phê bình và phê bình; phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng các kế hoạch, tổ chức các hoạt động nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định. Cụ thể:

Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an xã Vĩnh Lộc A về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy chữa cháy và phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy huyện Bình Chánh tổ chức tập huấn về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn [H1-1.10-03]; xây dựng các kế hoạch: giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống dịch bệnh; đồng thời tổ chức các buổi sinh hoạt, truyền thông dưới

sân cò [H1-1.6-10]; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, sinh hoạt chuyên đề về phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

Tuy nhiên, nhà trường và chính quyền địa phương chưa giải quyết được tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường, dễ gây ùn tắc giao thông vào giờ học sinh đến trường và ra về.

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý, để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của học sinh và cha mẹ học sinh. Nhà trường đã đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên qua việc thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, tình hình an toàn điện, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống dịch bệnh; trang bị hệ thống camera quan sát trong toàn bộ khuôn viên trường. Trong nhiều năm qua, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường được đảm bảo tốt, trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể; không để xảy ra tai nạn, thương tích, không xảy ra bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp, kỹ năng, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, giáo dục thực hiện an toàn giao thông, giáo dục về bình đẳng giới ... thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội họp; thực hiện các nội dung trong tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả như: đoàn viên giáo viên, giáo viên chủ nhiệm phối

hợp, hỗ trợ giám thị công tác giám sát học sinh vào giờ chơi và giờ ra về ở hành lang các lớp học, cầu thang, nhà vệ sinh và cổng trường. Phối hợp tốt giữa các bộ phận trong nhà trường và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, nắm bắt thông tin, phát hiện, xử lý học sinh có dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên, vẫn còn vài trường hợp vi phạm của học sinh chưa xử lý do nhà trường chưa nắm bắt thông tin kịp thời [H1-1.5-02]; [H1-1.10-10].

2. Điểm mạnh

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường triển khai thực hiện thường xuyên; không để xảy ra các vấn đề, sự việc vi phạm liên quan đến an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Nhà trường và chính quyền địa phương chưa giải quyết được tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường, dễ gây ùn tắc giao thông vào giờ học sinh đến trường và ra về.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong nhà trường, phối hợp với chính quyền địa phương để làm tốt hơn việc gìn giữ an ninh trật tự, an toàn trường học, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong và ngoài nhà trường.

Hiệu trưởng phối hợp các đoàn thể trong nhà trường, các cơ quan, đơn vị ngoài nhà trường tiếp tục tổ chức nhiều chuyên đề, các buổi tập huấn, tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh trong nhà trường về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng quan tâm chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong nhà trường thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh về vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không sử dụng hàng rong trước cổng trường; đồng thời tham mưu, kiến nghị chính quyền địa phương có biện pháp hữu hiệu trong việc chấn chỉnh tình hình an ninh trật tự trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả; hệ thống chính trị trong nhà trường đảm bảo thực hiện công tác quản lý toàn diện các mặt hoạt động; xây dựng được môi trường làm việc và học tập an toàn, kỷ cương, dân chủ.

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị; Công đoàn, Chi đoàn thực hiện tốt vai trò tham mưu, phối hợp cùng chính quyền trong các mặt hoạt động; hàng năm đều được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nhà trường thực hiện tốt, có hiệu quả việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản với hệ thống hồ sơ sổ sách đầy đủ và hệ thống phần mềm quản lý chuyên dụng cho từng bộ phận.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được tổ chức cho viên chức giám sát đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường triển khai thực hiện thực hiện thường xuyên; không để xảy ra các vấn đề, sự việc vi phạm liên quan đến an ninh trật tự, an toàn trường học.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Quá trình tổ chức xây dựng, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

Việc tạo nguồn phát triển đảng viên của chi bộ có năm chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A là phát triển ít nhất 02 đảng viên/năm.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch phát huy các nguồn lực để tạo nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý tốt; năng động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục và nhiệm vụ chính trị hằng năm; được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng; có nhận thức chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu công tác, đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Học sinh của trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học; được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý của trường đều đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học; có trình độ chính trị, trình

độ tin học đáp ứng tiêu chuẩn được quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có thời gian công tác và tham gia giảng dạy từ 20 năm trở lên.

Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng vẫn còn hạn chế.

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2023 - 2024, theo chu kỳ 02 năm đánh giá 01 lần theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, hiệu trưởng được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh đánh giá chuẩn hiệu trưởng mức khá; 02 phó hiệu trưởng được hiệu trưởng đánh giá từ mức khá trở lên [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ như: hoàn thành khoá bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học cơ sở; bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh tổ chức [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2023 - 2024, theo chu kỳ 02 năm đánh giá 01 lần, tất cả cán bộ quản lý đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có trình độ trung cấp lý luận chính trị; được bồi dưỡng về nhận thức chính trị hằng năm theo kế hoạch của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Tất cả cán bộ quản lý đều có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công tác, làm việc khoa học, duy trì được sự phát triển của nhà trường. Hằng năm, cán bộ quản lý

nhà trường được giáo viên, nhân viên nhà trường nhận xét, đánh giá tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, cán bộ quản lý nhà trường được lãnh đạo và đội ngũ đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo chu kỳ đánh giá 02 năm 01 lần [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, hiệu trưởng chỉ được đánh giá ở mức khá.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có kinh nghiệm và năng lực quản lý tốt; năng động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục và nhiệm vụ chính trị hằng năm; được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong quá trình quản lý, tổ chức mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tích cực, chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tích lũy kinh nghiệm. Bên cạnh đó, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chủ động trau dồi thêm khả năng sử dụng ngoại ngữ để đảm bảo theo quy định của công tác quản lý nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A có 101 giáo viên; cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.7-03].

b) Tính đến tháng 01 năm 2025, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của trường đảm bảo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được

đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 1 (từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2025 - 2026). Cụ thể: Trường có 98/101 giáo viên có trình độ đào tạo từ cử nhân trở lên; tỷ lệ 97,02% (trong đó có 04 thạc sĩ và 94 cử nhân); có 02 giáo viên trình độ cao đẳng đang tham gia chương trình đào tạo cử nhân, đến cuối năm 2025 sẽ hoàn thành; 01 giáo viên trình độ cao đẳng trường đã lập danh sách đề nghị nâng chuẩn trình độ đào tạo Khóa 2 theo Công văn số 4561/SGDDĐT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/NĐ-CP (Khóa 2). Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, trong đó xác định lộ trình để giáo viên chủ động tham gia đăng ký học nâng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027 [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

c) Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H1-1.4-05].

b) Giáo viên của nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng, tư vấn phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên; trong đó có trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H1-1.4-05].

b) Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đủ về số lượng; có nhận thức chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu công tác, đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ; quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia các lớp, khóa bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ.

Bên cạnh đó, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; tổ chức các buổi báo cáo, chia sẻ các đề tài sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng từ cấp huyện trở lên.

Hiệu trưởng xác định lộ trình để giáo viên môn Toán chưa đạt chuẩn chủ động tham gia đăng ký học nâng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định từ năm học 2025 - 2026 đến năm học 2027 - 2028.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ số lượng nhân viên phụ trách các bộ phận, đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, có 07 nhân viên gồm: nhân viên văn thư, nhân viên kế toán, nhân viên thủ quỹ, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị, nhân viên y tế theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

b) Tất cả nhân viên đều được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi người và theo đúng Đề án vị trí việc làm của đơn vị [H1-1.7-03]; [H2-2.3-02].

c) Tất cả nhân viên đều đảm bảo thực hiện đầy đủ các công việc, nhiệm vụ được phân công; hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.3-01].

Tuy nhiên, tính chủ động của các nhân viên chưa cao trong việc đề xuất, tham mưu với hiệu trưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) 100% nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên thư viện, nhân viên văn thư, nhân viên y tế, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên thủ quỹ đạt trình độ trung cấp; nhân viên thiết bị có trình độ cao đẳng; nhân viên kế toán có trình độ đại học [H2-2.2-01].

b) Hằng năm, các nhân viên của trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh tổ chức [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của nhà trường đủ về số lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Tính chủ động của các nhân viên chưa cao trong việc đề xuất, tham mưu với hiệu trưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu công tác trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, hiệu trưởng quan tâm chỉ đạo, khuyến khích đội ngũ nhân viên chủ động đề xuất, tham mưu kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của từng bộ phận.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: học sinh lớp 6 đều có độ tuổi từ 11; không có trường hợp học sinh đi học trước tuổi hoặc học sinh lưu ban quá 03 lần trong một cấp học [H1-1.5-01].

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai đến học sinh những quy định về nhiệm vụ của học sinh trong tuần lễ sinh hoạt đầu năm, trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm lớp. Học sinh của nhà trường đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của học sinh như: thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; tham gia học tập thể dục rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.5-02].

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít trường hợp học sinh chưa có ý thức trong học tập và rèn luyện.

c) Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường

phổ thông có nhiều cấp học: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được tham gia tất cả các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.5-02]; [H1-1.10-08]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Học sinh của nhà trường có ý thức học tập, rèn luyện, tự giác thực hiện nội quy nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít trường hợp học sinh vi phạm các hành vi không được làm: chưa có ý thức trong học tập và rèn luyện; tác phong, ngôn phong không chuẩn mực; không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy; chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được nhà trường phát hiện kịp thời và áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh thông qua sự phối hợp giữa các bộ phận, giáo viên chủ nhiệm, giám thị, giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh, Liên đội để từ đó học sinh nhận thức việc làm sai, biết khắc phục và sửa sai để tiến bộ hơn. Học sinh vi phạm sau khi được khuyến bảo, động viên, giáo dục đều có những chuyển biến tương đối tích cực [H1-1.5-02].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong tham gia các phong trào, kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường, cấp huyện, cấp thành phố: kỳ thi chọn học sinh giỏi; Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Hội thi Khéo tay kỹ thuật; Hội thi Văn hay Chữ tốt; kỳ thi chọn học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay; Hội diễn văn nghệ cấp huyện; Giải thể thao học sinh (Hội khỏe Phù Đổng); Hội thi Nét vẽ xanh... Nhà trường tuyên dương, khen thưởng kịp thời cho học sinh đạt thành tích cao trong các phong trào, hội thi nêu trên nhằm khuyến khích, tạo sự lan tỏa, ảnh hưởng tích cực đến các học sinh khác và các hoạt động trong nhà trường [H1-1.6-11]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Học sinh có thành tích trong học tập, tham gia các phong trào, hội thi có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa ngoan, chưa có ý thức trong học tập và rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo, phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, huy động học sinh đến trường đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Duy trì và phát huy những thành tích đạt được về chất lượng giáo dục đào tạo cũng như các hoạt động phong trào; tổ chức các lớp phụ đạo cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt; ngăn chặn học sinh vi phạm các hành vi không được làm bằng cách tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi bổ ích cho học sinh, tổ chức các hội thi, hội thao, các chuyến tham quan, học tập trải nghiệm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đủ về số lượng; có nhận thức chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu công tác, đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Học sinh có thành tích trong học tập, tham gia các phong trào, hội thi có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa tự giác trong học tập.

Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Tính chủ động của các nhân viên chưa cao trong việc đề xuất, tham mưu với hiệu trưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với tường xây bao quanh, có cổng trường, sân chơi; cơ bản có đủ phòng học và phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Trường có các khu nhà vệ sinh riêng biệt cho học sinh và giáo viên, có nơi để xe cho giáo viên và học sinh; có trang bị nước sạch đóng bình, có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường đạt chuẩn; hằng năm, thư viện nhà trường đều được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,... đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường.

Hằng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí. Trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiện có hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) *Quy mô;*

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”.

Cụ thể:

Trường chỉ có 01 điểm trường được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt, có tường xây bao quanh, có 01 cổng chính và 01 cửa phụ; phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [H3-3.1-01].

b) Trường hiện có 72 lớp với 3.271 học sinh [H1-1.5-01].

c) Nhà trường có khuôn viên với diện tích 3.841 m²; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình là 3.646 m² [H3-3.1-01].

Diện tích khuôn viên, diện tích sân chơi nhỏ so với quy mô số lớp và số lượng học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt; có tường bao quanh kiên cố; bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

3. Điểm yếu

Diện tích khuôn viên, diện tích sân chơi nhỏ so với quy mô số lớp và số lượng học sinh, chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên giáo dục học sinh ý

thức bảo vệ cảnh quan môi trường; tổ chức cho học sinh chăm sóc mảng xanh và bảo vệ cây xanh trong nhà trường.

Từ năm 2025, hiệu trưởng kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh có kế hoạch thực hiện nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng trường đồng thời thực hiện phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2:

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị

văn phòng theo quy định; 01 phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên bố trí cho nam, nữ riêng biệt; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường [H3-3.2-01].

b) Trường có khối phòng học tập và khối phòng hỗ trợ học tập đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT.

Đối với khối phòng học tập: trường có 36 phòng học, đảm bảo học hai ca trong một ngày. Mỗi phòng học được trang bị 24 bộ bàn ghế học sinh, loại bàn rời ghế với 48 chỗ ngồi, đảm bảo kích thước phù hợp với tầm vóc học sinh, vật liệu, màu sắc, kết cấu, kiểu dáng theo đúng quy định. Mỗi phòng đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên; ti vi, bảng từ chống lóa; hệ thống đèn, quạt, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát [H3-3.2-02]; có các phòng bộ môn theo quy định [H3-3.2-03].

Khối phòng hỗ trợ học tập của nhà trường gồm có: thư viện có tủ sách dùng chung, có kho sách, có nơi làm việc của nhân viên thư viện, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh; 02 phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; 01 phòng tư vấn học đường bố trí ở tầng 1; 01 phòng Đoàn, Đội kết hợp với phòng truyền thống [H3-3.2-04].

c) Trường có khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT.

Khối phụ trợ của nhà trường gồm có: phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; phòng y tế trường học có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; khu để xe học sinh có mái che; khu nhà vệ sinh học sinh được bố trí ở các vị trí phù hợp với cảnh quan, thuận tiện: mỗi tầng đều có khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ; cổng trường kiên cố, vững chắc, có gắn biển tên trường; tường xây quanh khuôn viên của trường đảm bảo ngăn cách với bên ngoài, vững chắc, an toàn [H3-3.2-05].

Trường có khu sân chơi và sân thể dục thể thao dùng chung để tổ chức các hoạt động của toàn trường và dạy học thể dục, có thể tổ chức tập luyện các bộ môn như: bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, cầu lưới, nhảy cao...; sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; bảo đảm an toàn [H3-3.2-05].

Trường không tổ chức nấu ăn và tổ chức nội trú nên không có khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT: chưa có phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT: chưa đủ tối thiểu 03 phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên; chưa có phòng học bộ môn Ngoại ngữ, phòng đa chức năng, phòng học bộ môn Khoa học xã hội.

Thư viện trường có phòng đọc cho học sinh có 45 chỗ; phòng đọc giáo viên được bố trí tại phòng giáo viên.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT: chưa có phòng các tổ chuyên môn; chưa có phòng nghỉ giáo viên; khu vực tập thể dục thể thao sử dụng chung với sân chơi chưa có mái che.

Mức 3:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT: chưa có phòng học bộ môn Khoa học xã hội; phòng truyền thống và phòng Đoàn, Đội chưa được bố trí riêng biệt.

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT: chưa có các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn.

2. Điểm mạnh

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định; thư viện được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc giữ gìn, bảo quản cơ sở vật chất. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán dự toán nguồn kinh phí để đầu tư, trang bị, bổ sung trang thiết bị đầy đủ.

Từ năm 2025, hiệu trưởng kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh có kế hoạch thực hiện nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3:

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

c) *Thiết bị dạy học.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT, gồm:

Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành. Trường hợp đồng với Xí nghiệp Cấp nước sinh hoạt nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp nước sạch đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, không có tình trạng ngập nước trong khuôn viên nhà trường khi trời mưa [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-03].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành [H1-1.10-03].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: có điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ tốt các hoạt động của trường [H3-3.3-04].

Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; không ảnh hưởng đến môi trường. Nhà trường hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Nguyễn Phi Long thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải hằng ngày, đảm

bảo vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ [H3-3.3-05]. Tuy nhiên, trường chưa có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm.

b) Tổng diện tích sàn xây dựng các công trình của nhà trường là 3.646 m²; trong đó, tổng diện tích sàn xây dựng của công trình kiên cố là 2.448 m², chiếm tỷ lệ 67,14 %, đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT là không dưới 40 % [H3-3.1-01].

c) Trường đảm bảo đầy đủ thiết bị và đồ dùng dạy học như: tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette, tivi ... phục vụ cho dạy và học tất cả các môn học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn [H3-3.3-06]; [H3-3.2-03].

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Nội dung	Quy định theo TT13/2020/TT-BGDĐT	Hiện trạng của trường	Đánh giá
Tỷ lệ các công trình kiên cố	Không dưới 70%	67,14%	Không đạt
Mật độ sử dụng đất:			
- Diện tích xây dựng công trình	- Không quá 45%	- 52,43% (2.014/3.841)	- Không đạt
- Diện tích sân vườn, sân chơi, sân thể dục thể thao	- Không dưới 30%	- 32,28% (1.240/3.841)	- Đạt
- Diện tích giao thông nội bộ	- Không dưới 25%	- 15,28% (587/3.841)	- Không đạt

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT: tất cả các hạng mục công trình của trường chưa được xây dựng kiên cố; chỉ có 67,14% các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố.

2. Điểm mạnh

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục quản lý, chỉ đạo xây dựng và trang bị hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ năm 2025, hiệu trưởng kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh có kế hoạch thực hiện nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

* Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt; có tường bao quanh kiên cố; bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định; thư viện được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, hỗ trợ hiệu quả các

hoạt động nhà trường.

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Điểm yếu cơ bản:

Diện tích khuôn viên, diện tích sân chơi nhỏ so với quy mô số lớp và số lượng học sinh, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục với số lượng học sinh đông.

Phòng học, phòng Đoàn, Đội kết hợp với phòng truyền thống, phòng y tế chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

Khu vực để xe học sinh có diện tích chưa đáp ứng đủ chỗ để xe cho học sinh.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/ 03

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/ 03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường cũng đã thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng; phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh tổ chức vào đầu mỗi năm học gồm có trưởng ban, phó trưởng ban và các ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường và với ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra, đảm bảo đúng tiến độ [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha

mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường thống nhất nội dung, quan điểm, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng thực hiện tốt mục tiêu giáo dục; huy động nguồn lực góp phần xây dựng phong trào học tập, khuyến học khuyến tài, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; góp phần tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: phối hợp với nhà trường thống nhất nội dung, quan điểm, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng thực hiện tốt mục tiêu giáo dục; phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp công tác huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia hoạt động giáo dục học sinh có kết quả đánh giá rèn luyện chưa đạt tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương; chưa có định hướng, hướng dẫn cụ thể về hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp được thành lập hằng năm đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động theo năm học; tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ và hiệu quả; phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia hoạt động giáo dục học sinh có kết quả đánh giá rèn luyện chưa đạt tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương; chưa có định hướng, hướng dẫn cụ thể về hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; duy trì và phát huy mối quan hệ tốt giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng đề xuất Ban đại diện cha mẹ học sinh phân công thành viên tham gia hoạt động giáo dục học sinh có kết quả rèn luyện chưa đạt tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương; có hướng dẫn cụ thể về hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thông qua các lần họp đầu năm, cuối học kỳ 1 với Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong các hoạt động: tuyển sinh đầu cấp; hỗ trợ an ninh, trật tự trước cổng trường, phòng tránh bạo lực và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường; chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc gia đình diện chính sách; vận động học sinh bỏ học trở lại lớp... Tất cả những hoạt động trên góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục hằng năm [H1-1.2-05]; [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng các hình thức khác nhau: thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh toàn trường; qua tham gia các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng xã Vĩnh Lộc A; qua đăng tải thông tin, hoạt động của nhà trường trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://thcsvinhloca.hcm.edu.vn>. Qua đó, tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học; tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.9-04]; [H1-1.1-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hiệu trưởng phối hợp tốt cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác vận động sự đóng góp trên tinh thần tự nguyện từ cha mẹ học sinh nhà trường; tham mưu, đề xuất với ban ngành, đoàn thể địa phương; các tổ chức, đơn vị của huyện, thành phố hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục và cho học sinh của nhà trường. Nhà trường sử dụng đúng quy định các nguồn lực hợp pháp đã đề xuất và huy động được: động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện; chăm lo, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; trao học bổng cho học sinh hiếu học [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

a) Thông qua các nghị quyết hằng tháng của chi bộ, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường [H4-4.2-02].

b) Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung khác cho học sinh. Vào dịp lễ tết, lãnh đạo nhà trường cùng Ban chấp hành Chi đoàn tổ chức cho học sinh đến thăm gia đình thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương; chi bộ phối hợp cùng 02 đoàn thể tổ chức cho học sinh đến tham quan, học tập ngoại khóa tại Khu di tích lịch sử Láng Le Bàu Cò, chăm sóc Khu di tích lịch sử Dân công hỏa tuyến Vĩnh Lộc Mậu Thân 1968 [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]. Trong năm học, nhà trường phối hợp với Đội An ninh Công an huyện Bình Chánh tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông cho học sinh [H4-4.2-05]. Vào dịp hè, nhà trường phối hợp Đoàn xã Vĩnh Lộc A để tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh [H4-4.2-06].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương góp phần thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hàng năm. Qua đó, xây dựng được thương hiệu, uy tín, chất

lượng và tạo được niềm tin đối với địa phương, với cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A [H1-1.2-10].

Tuy nhiên, nhà trường chưa phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể địa phương, góp phần giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hằng năm.

Nhà trường cũng phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để huy động các nguồn lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục của nhà trường; tiếp tục huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tăng cường công tác phối hợp, chỉ đạo 02 đoàn thể cùng phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể địa phương, góp phần giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hằng năm; phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để huy động các nguồn lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa có định hướng, hướng dẫn cụ thể về hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

Nhà trường chưa phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hằng năm. Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình kế hoạch giáo dục quy định; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết quả xếp loại học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường luôn ổn định; học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố trong những năm gần đây từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng các giải. Hoạt động giáo dục thể chất, văn hóa, văn nghệ; giáo dục kỹ năng sống; định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều kết quả tốt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) *Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.6-04].*

b) *Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục [H1-1.6-05]. Trong quá trình tổ chức*

hoạt động dạy học, giáo viên của trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Qua đó, học sinh được bồi dưỡng phương pháp tự học và phát huy tính chủ động, tích cực [H1-1.4-10]; [H1-1.8-01].

c) Định kỳ hằng tháng, cuối học kỳ 1, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-10]; [H1-1.8-01]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường và sự chỉ đạo chung từ chuyên viên các bộ môn, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục từng bộ môn theo quy định. Chương trình, kế hoạch giáo dục từng bộ môn đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.6-04]; [H5-5.1-01].

b) Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được nhà trường quan tâm thực hiện hằng năm.

Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi bộ môn để tuyển chọn những học sinh có năng khiếu, học tập tốt. Trên cơ sở kết quả tuyển chọn, nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn, xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cho đội tuyển từ tháng 6 để dự thi học sinh giỏi cấp huyện của năm học sau [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi ở bộ môn Tin học, Tiếng Anh chưa đạt hiệu quả.

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng lập kế hoạch, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn nhất là các bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, có khó khăn trong học tập với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Việc phụ đạo học sinh yếu, có khó khăn trong học tập được

tiến hành sau khi kiểm tra giữa học kỳ 1 do giáo viên các bộ môn chủ động sắp xếp thời gian [H5-5.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học, nhà trường đều thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định; đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục; phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi ở bộ môn Tin học chưa được thực hiện trong những năm qua; bộ môn Tiếng Anh có bồi dưỡng học sinh giỏi nhưng chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng các tổ chuyên môn tiếp tục triển khai cho giáo viên thực hiện, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình dạy học; tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh để tự bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phối hợp tổ trưởng các tổ chuyên môn tiếp tục phát huy hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đồng thời xây dựng nòng cốt giáo viên ở 02 bộ môn Tin học, Tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi ở 02 bộ môn này.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công tác giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường quan tâm thực hiện hằng năm thông qua việc xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các bộ môn [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi bộ môn để tuyển chọn những học sinh có năng khiếu, học tập tốt. Trên cơ sở kết quả

tuyển chọn, nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn và tổ chức bồi dưỡng cho đội tuyển từ tháng 6 theo kế hoạch đã đề ra để dự thi học sinh giỏi cấp huyện của năm học sau [H5-5.1-02]. Trong mỗi năm học, hiệu trưởng cũng có chỉ đạo cho tổ Văn - Thể - Mỹ tổ chức bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực nghệ thuật, văn nghệ, thể dục thể thao để dự thi cấp huyện, cấp thành phố [H5-5.2-01].

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng lập kế hoạch, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, học sinh có khó khăn trong học tập với những giải pháp, chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với từng đối tượng học sinh và triển khai thực hiện kế hoạch [H5-5.1-03]; [H1-1.6-03].

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục, kết quả thực hiện các hoạt động phụ đạo và bồi dưỡng học sinh. Thông qua kết quả học tập, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phối hợp với các tổ, nhóm bộ môn và giáo viên lập danh sách học sinh có kết quả học tập còn yếu, chưa đạt để tham gia học phụ đạo; đồng thời bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thành lập đội tuyển cấp trường để tham gia các kỳ thi [H1-1.4-03]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Kết quả học tập của học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có chuyển biến tích cực đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng, phát huy và đạt được nhiều thành tích [H1-1.8-01].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đều có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Tuy nhiên, số lượng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn, môn Tin học và Tiếng Anh không có học sinh giỏi cấp huyện [H1-1.8-01]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tập thể nhà trường phát huy những kết quả đạt được, duy trì các giải pháp đã sử dụng hiệu quả để tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phối hợp tổ trưởng các tổ chuyên môn tiếp tục phát huy hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đồng thời xây dựng nòng cốt giáo viên ở 02 bộ môn Tin học, Tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi ở 02 bộ môn này.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung phù hợp với thực tế, mục tiêu của môn học. Đồng thời, từ năm học 2021 - 2022 đến nay, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy nội dung giáo dục địa phương phù hợp với tài liệu giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hằng năm [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]. Tuy nhiên, việc cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch bài dạy gắn với thực tiễn của giáo viên chưa được thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các môn học theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Giáo viên chưa thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch bài dạy gắn với thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch.

Ngoài tài liệu giảng dạy do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn, hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương tại địa bàn trong kế hoạch bài dạy cho phù hợp với thực tiễn; mở rộng và chuyên sâu thêm các chủ đề giáo dục địa phương theo tài liệu giảng dạy do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn bằng hình thức: tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh: học tập, giáo dục truyền thống tại các khu di tích lịch sử, địa chỉ đỏ; tham quan, trải nghiệm nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng FPT, tại các trường trung cấp, các trường cao đẳng, đại học

có hệ đào tạo trung cấp nghề; học tập tại bảo tàng; tham quan, học tập trải nghiệm tại Thảo cầm viên; trải nghiệm một ngày làm nông dân tại các khu du lịch sinh thái; tham quan tại các khu vui chơi giải trí ... Thông qua các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, củng cố kiến thức được học và tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới; biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống; rèn được những kỹ năng, bước đầu định hướng được một số ngành nghề cho học sinh [H5-5.4-01]; [H2-2.2-03].

Tuy nhiên, hoạt động tham quan ngoại khóa, học tập trải nghiệm ngoài nhà trường dành cho học sinh còn hạn chế trong các năm học 2020 - 2021; 2021 – 2022 do chịu ảnh hưởng của dịch Covid- 19.

b) Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch trải nghiệm và hướng nghiệp sau mỗi hoạt động và cuối học kỳ. Từ đó định hướng, điều chỉnh các hoạt động hiệu quả hơn [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được nhà trường xây dựng hằng năm, phù hợp với điều kiện của nhà trường, với từng khối lớp học và có hiệu quả giáo dục.

3. Điểm yếu

Hoạt động tham quan ngoại khóa, học tập trải nghiệm ngoài nhà trường dành cho học sinh còn hạn chế trong các năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định mới và phù hợp với điều kiện của nhà trường; tăng cường các hình thức tổ chức phong phú phù hợp.

Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện và yêu cầu các công ty hợp đồng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức tuần lễ định hướng cho học sinh trước khi khai giảng năm học mới; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng giáo viên bộ môn giới thiệu, hướng dẫn cho học sinh về nội dung chương trình, phương pháp học tập, định hướng cho học sinh tự xác định mục tiêu cần đạt trong học tập và rèn luyện ở từng môn học [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01].

Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm các lớp tổ chức cho mỗi học sinh tự đánh giá kết quả rèn luyện trong học kỳ, trong năm học với sự định hướng của giáo viên chủ nhiệm và góp ý của các học sinh trong lớp [H5-5.5-02].

b) Thông qua việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục, nhà trường đã giúp học sinh từng bước hình thành và phát triển các kỹ năng sống, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn như: kỹ năng làm việc nhóm trong học tập và các hoạt động ngoại khóa; ý thức tham gia giao thông; sử dụng điện tiết kiệm, an toàn; ý thức chăm sóc và bảo vệ môi trường,... [H1-1.10-08].

Mức 3:

Trong các năm học gần đây, học sinh đã bước đầu có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giáo viên và đạt giải thưởng cấp thành phố [H2-2.2-04].

Tuy nhiên số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn rất ít.

2. Điểm mạnh

Công tác giáo dục, hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh luôn được nhà trường quan tâm, triển khai thực hiện hằng năm và đạt được hiệu quả tốt; góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít trường hợp học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện có những vi phạm, chậm sửa đổi nên phải đánh giá kết quả rèn luyện cuối năm yếu, chưa đạt.

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn rất ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tiếp tục định hướng, phát huy khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đầu năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ tài chính cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh đạt kết quả tốt hơn đồng thời tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học đến tất cả học sinh của trường để thu hút nhiều học sinh có năng khiếu tham gia.

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường phối hợp thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường; định hướng, tư vấn kịp thời, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh nhằm không để trường hợp học sinh vi phạm, chậm tiến bộ phải đánh giá cuối học kỳ, cuối năm yếu/ chưa đạt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*
 - *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*
 - *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*
 - *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc*

vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường; tỷ lệ học sinh xếp loại học tập, rèn luyện từ Đạt trở lên hằng năm đạt trên 99% [H1-1.10-08].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: tỷ lệ học sinh lên lớp trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá luôn đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đều đạt trên 99% [H1-1.2-08]; [H1-1.10-08].

c) Hằng năm nhà trường đều tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh khối lớp 9: thực hiện 03 chủ đề giáo dục hướng nghiệp; tổ chức tư vấn thi tuyển sinh vào lớp 10 do Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì; phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh và các trường trung cấp, cao đẳng, đại học gần địa bàn trường để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và phụ huynh học sinh. Những học sinh không trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, nhà

trường tiếp tục tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh để các em có thể tiếp tục học ở các trường trung cấp nghề, trường dân lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Kết quả hằng năm có từ 99% trở lên học sinh có các hướng học sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở: học lớp 10 ở các trường công lập, dân lập, trung tâm giáo dục thường xuyên; học tại các trường trung cấp; học nghề ngắn hạn... [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá như sau:

Học tập: kết quả học tập của học sinh có chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh học lực yếu/chưa đạt, kém giảm hằng năm [H1-1.10-08].

Năm học	Giỏi/ Tốt	Khá	Trung bình/ Đạt	Yếu/ Chưa đạt	Kém	Trung bình/ Đạt trở lên
2019 - 2020	35,59%	40,21%	22,85%	1,35%	0,0%	98,65%
2020 - 2021	37,62%	42,24%	19,52%	0,58%	0,04%	99,38%
2021 - 2022	42,94%	39,22%	17,61%	0,23%	0,0%	99,77%
2022 - 2023	41,35%	41,18%	17,17%	0,3%	0,0%	99,70%
2023 - 2024	34,76%	41,92%	23,05%	0,25%	0,0%	99,75%

Rèn luyện: kết quả rèn luyện của học sinh vẫn còn học sinh yếu/chưa đạt, chưa có chuyển biến tích cực [H1-1.10-08].

Năm học	Tốt	Khá	Trung bình/ Đạt	Yếu/ Chưa đạt	Trung bình/ Đạt trở lên
2019 - 2020	82,74%	14,65%	2,47%	0,14%	99,86%
2020 - 2021	80,12%	16,1%	3,73%	0,04%	99,95%
2021 - 2022	83,34%	14,75%	1,91%	0,0%	100%
2022 - 2023	84,34%	13,24%	1,99%	0,43%	99,57%
2023 - 2024	78,46%	18,54%	2,57%	0,43%	99,57%

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có những chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.10-08]; [H1-1.2-08].

Năm học	Lên lớp thẳng	Tốt nghiệp trung học cơ sở
2019 - 2020	98,18%	99,81%

2020 - 2021	99,20%	99,83%
2021 - 2022	99,72%	100%
2022 - 2023	99,04%	100%
2023 - 2024	9,9%	100%

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

Kết quả học tập: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt đạt trên 34%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá đạt trên 39%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt dưới 1,4% [H1-1.10-08].

Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh được đánh giá ở mức Khá, Tốt đạt trên 96% [H1-1.10-08].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024: có 02 năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022 tỷ lệ học sinh bỏ học vượt quá 01%; các năm học còn lại tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 01% [H1-1.10-08].

Tỷ lệ học sinh không được lên lớp hằng năm không quá 02% [H5-5.2-02].

Năm học	Không được lên lớp	Bỏ học
2019 - 2020	0,75%	0,50%
2020 - 2021	0,30%	1,05%
2021 - 2022	0,0%	1,47%
2022 - 2023	0,12%	0,85%
2023 - 2024	0,18%	0,96%

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm: tỷ lệ học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; rèn luyện khá, tốt đều đạt và vượt chuẩn quy định; tỷ lệ học sinh không được lên lớp dưới 01%; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có những chuyển biến tích cực.

3. Điểm yếu

Học sinh bỏ học có năm còn vượt quá 01%.

Còn học sinh xếp loại rèn luyện yếu/ chưa đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường giáo dục cá thể, giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Phó hiệu trưởng phối hợp tổ trưởng chuyên môn tăng cường, đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và hướng tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp; tư vấn, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp thường xuyên giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; định hướng, tư vấn kịp thời, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh nhằm không để có trường hợp học sinh vi phạm, chậm tiến bộ phải đánh giá cuối học kỳ, cuối năm yếu, chưa đạt; ngăn chặn học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định; đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục; phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục, hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh luôn được nhà trường quan tâm,

triển khai thực hiện hằng năm và đạt được hiệu quả tốt; góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Nhà trường thực hiện tốt công nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm: tỷ lệ học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; rèn luyện khá, tốt đều đạt và vượt chuẩn quy định; tỷ lệ học sinh không được lên lớp dưới 01%; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có những chuyển biến tích cực.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

Vẫn còn một số ít trường hợp học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện có những vi phạm, chậm sửa đổi nên phải đánh giá kết quả rèn luyện cuối năm yếu/ chưa đạt.

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn rất ít.

Học sinh bỏ học có năm còn vượt quá 01%.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí và tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy

định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A đã tự đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí của Mức 1, 23 tiêu chí của Mức 2 và 16 tiêu chí của Mức 3 với 125 chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 22/22 tiêu chí, tỷ lệ 100%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/22 tiêu chí, tỷ lệ 00%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 20/23 tiêu chí, tỷ lệ 86,96%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 03/23 tiêu chí, tỷ lệ 13,04%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 05/16 tiêu chí, tỷ lệ 31,25%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 11/16 tiêu chí, tỷ lệ 68,75%;

Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A: Mức 1.

Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Bình Chánh, ngày 03 tháng 3 năm 2025



Phần IV. PHỤ LỤC

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020; 2021-2025	Số 07/KH-THCS, ngày 28/9/2015; Số 162/KH-THCSVLA, ngày 21/10/2021	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Trang thông tin điện tử trường http://thcsvinhloca.hcm.edu.vn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Nhân viên công nghệ thông tin
	3	[H1-1.1-03]	Sổ họp Hội đồng trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng trường	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Văn bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng trường	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	- Quyết định thành lập Hội đồng trường - Quyết định kiện toàn, bổ sung; công nhận Hội đồng trường	- 865/QĐ-GDDT, ngày 07/7/2016 - 2009/QĐ-GDDT, ngày 31/12/2017 - 2911/QĐ-UBND, ngày 29/3/2021	- Phòng Giáo dục và Đào tạo - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng; các Hội đồng tư vấn: Hội đồng tuyển sinh lớp 6; Hội đồng xét sáng kiến; Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng

			luyện cuối năm học; Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở			
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng trường	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng thi đua khen thưởng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 6	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng tuyển sinh lớp 6 Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ xét sáng kiến	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng xét sáng kiến Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở Trường Trung học cơ sở Vĩnh	Văn thư lưu văn phòng

					Lộc A	
	8	[H1-1.2-08]	Hồ sơ xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện cuối năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	9	[H1-1.2-09]	Kế hoạch hoạt động hằng tháng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng
	10	[H1-1.2-10]	Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (kế hoạch; biên bản họp, kết quả đánh giá hoạt động, ...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban Chấp hành công đoàn	Văn thư lưu văn phòng
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (kế hoạch, biên bản họp, kết quả đánh giá hoạt động, ...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban Chấp hành chi đoàn	Phòng Đoàn, Đội
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Liên đội (kế hoạch, biên bản họp, kết quả đánh giá hoạt động...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn, Đội
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập Chi hội Khuyến học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng
			Quyết định công nhận	Quyết định số 245/QĐ-	Hiệu trưởng	Văn thư

			Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	CTĐ, 24/12/2021 của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ huyện Bình Chánh		lưu văn phòng
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo hoạt động Chi hội Khuyến học; Hội Chữ thập đỏ	Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Chi bộ Đảng (quyết định thành lập, danh sách đảng viên, biên bản họp, nghị quyết,...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Chi ủy chi bộ	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.3-07]	Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Văn thư lưu văn phòng
	8	[H1-1.3-08]	Báo cáo tổng kết hoạt động chi đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Bí thư chi đoàn	Phòng Đoàn, Đội
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo tổng kết hoạt động Đội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn, Đội
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng	Quyết định số 9054-QĐ-UBND, ngày 09/9/2022 về bổ nhiệm lại Hiệu trưởng Trường THCS Vĩnh Lộc A; Quyết định số 5910-QĐ-UBND, ngày 10/8/2022 về bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường THCS	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng

				Vĩnh Lộc A; Quyết định số 3951-QĐ-UBND, ngày 13/6/2023 về bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường THCS Vĩnh Lộc A;		
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và tổ trưởng văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ, nhóm chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa	Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động tổ Văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Văn thư lưu văn phòng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ quản lý tài chính, kế toán	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng; kế toán	Bộ phận kế toán
	8	[H1-1.4-08]	Hồ sơ quản lý thiết bị	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng; nhân viên thiết	Bộ phận thiết bị

					bị	
	9	[H1-1.4-09]	Phần mềm quản lý văn bản đi, đến	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng; nhân viên văn thư	Văn thư lưu văn phòng
	10	[H1-1.4-10]	Báo cáo tổng kết tổ, nhóm bộ môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	11	[H1-1.4-11]	Báo cáo hoạt động hằng tháng của tổ Văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Văn thư lưu văn phòng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ theo dõi và đánh giá học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Học bạ học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.6-04]	Kế hoạch giáo dục	Từ năm học 2019 - 2020	Hiệu trưởng	Phó hiệu

Tiêu chí 1.6				đến năm học 2023 - 2024		trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Sổ ghi đầu bài	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	6	[H1-1.6-06]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	7	[H1-1.6-07]	Hồ sơ quản lý tài sản	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng; kế toán	Bộ phận kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ thư viện	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng; nhân viên thư viện	Thư viện
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ kiểm tra đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên (kiểm tra nội bộ)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban kiểm tra nội bộ Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Bộ phận y tế
	11	[H1-1.6-11]	Hồ sơ khen thưởng học sinh	Từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	12	[H1-1.6-12]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	13	[H1-1.6-13]	Quy chế quản lý, sử dụng	Quyết định số 02/QĐ-	Hiệu trưởng	Phòng

			tài sản công	THCSVLA ngày 06/01/2020		hiệu trưởng
	14	[H1-1.6-14]	Hồ sơ quản lý sổ điểm điện tử	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	15	[H1-1.6-15]	Các phần mềm quản lý (kết quả học tập; đội ngũ viên chức; cơ sở vật chất, trang thiết bị; tài chính; thư viện; thông tin y tế	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng; nhân viên các bộ phận	Lưu máy tính các bộ phận
	16	[H1-1.6-16]	Các biên bản, báo cáo tự kiểm tra của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, kế toán	Bộ phận kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ	Năm học 2019 - 2020; 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công công tác hàng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Nghị quyết Hội nghị viên chức	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ nâng lương; nghỉ thai sản...	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh	Bộ phận kế toán

					Lộc A	
	6	[H1-1.7-06]	Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức	Quyết định số 27/QĐ-THCSVLA ngày 07 tháng 11 năm 2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.7-07]	Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, tham gia bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hằng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Báo cáo sơ kết; Báo cáo tổng kết chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Biên bản kiểm tra đánh giá của Phòng Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2019-2020	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị viên chức, người lao động	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Sổ ghi biên bản họp hội đồng sư phạm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Biên bản diễn đàn “Lắng nghe tiếng nói học sinh”	Năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Lưu phòng Đoàn-Đội
	4	[H1-1.9-04]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng; giáo viên chủ nhiệm	Phòng hiệu trưởng

	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.9-06]	Hồ sơ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban thanh tra nhân dân	Văn thư lưu văn phòng
	7	[H1-1.9-07]	Hồ sơ thực hiện ba công khai	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ xây dựng nhà trường đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phối hợp Công an xã Vĩnh Lộc A	Năm học 2023-2024; 2024-2025	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ công tác phòng cháy, chữa cháy	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Tài liệu sinh hoạt chuyên đề phòng chống HIV/AIDS; phòng chống bạo lực học đường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Hình ảnh sinh hoạt chuyên đề phòng chống HIV/AIDS; phòng chống bạo lực học đường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng Đoàn-Đội

	6	[H1-1.10-06]	Giấy chứng nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Giấy chứng nhận trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	9	[H1-1.10-09]	Báo cáo công tác giáo dục chính trị tư tưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	10	[H1-1.10-10]	Báo cáo công tác tư vấn tâm lý học đường	Năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024	Bộ phận tư vấn tâm lý	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ viên chức của hiệu trưởng	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ viên chức của phó hiệu trưởng	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Hồ sơ đánh giá chuẩn	Từ năm học 2019 - 2020	Trường Trung	Phòng

			hiệu trưởng	đến năm học 2023 - 2024	học cơ sở Vĩnh Lộc A	hiệu trưởng
	4	[H2-2.1-04]	Hồ sơ đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Bảng thống kê trình độ đội ngũ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ viên chức của giáo viên	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Hình ảnh tổ chức hoạt động trải nghiệm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng Đoàn-Đội
	4	[H2-2.2-04]	Hồ sơ học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H2-2.2-05]	Hồ sơ đánh giá, phân loại viên chức	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ viên chức của nhân viên	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Trường Trung học cơ sở	Phòng hiệu trưởng

					Vĩnh Lộc A	
	2	[H2-2.3-02]	Đề án vị trí việc làm	269/ĐA-THCSVLA, ngày 22/11/2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Danh sách nhân viên tham gia các lớp, khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh được miễn giảm học phí; nhận học bổng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Năm 1998; 2015	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Văn thư lưu văn phòng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng trong khối hành chính quản trị	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các phòng học của học sinh	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng học bộ môn	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh khối phòng hỗ trợ học tập: thư viện, phòng thiết bị, phòng tư	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng

			văn học đường, phòng Đoàn-Đội			
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh khối phụ trợ: phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng y tế; khu để xe học sinh; khu nhà vệ sinh học sinh; công trường; khu sân chơi và sân thể dục thể thao	Tại thời điểm khảo sát tháng 02/2025	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Giấy chứng nhận: xét nghiệm nguồn nước máy	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Bộ phận y tế
	2	[H3-3.3-02]	Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Bộ phận kế toán
	3	[H3-3.3-03]	Hóa đơn tiền điện hằng tháng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Công ty Điện lực	Bộ phận kế toán
	5	[H3-3.3-04]	Hợp đồng, hóa đơn sử dụng internet	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	6	[H3-3.3-05]	Hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Bộ phận thu gom rác	Bộ phận kế toán
	7	[H3-3.3-06]	Danh mục trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Bộ phận thiết bị

Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Sổ ghi biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng
	4	[H4-4.1-04]	Danh sách học sinh được Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ mua bảo hiểm y tế	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng Đoàn-Đội
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản đề nghị hỗ trợ vận động học sinh bỏ học trở lại lớp	Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
	2	[H4-4.2-02]	Nghị quyết của chi bộ	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Bí thư chi bộ	Phòng hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh tham quan ngoại khóa tại các khu di tích lịch sử	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng Đoàn-Đội
	4	[H4-4.2-04]	Hình ảnh thăm gia đình thương binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng Đoàn-Đội
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh tổ chức tuyên	Từ năm học 2019 - 2020	Trường Trung	Phòng

			truyền an toàn giao thông	đến năm học 2023 - 2024	học cơ sở Vĩnh Lộc A	Đoàn-Đội
	6	[H4-4.2-06]	Danh sách bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng Đoàn-Đội
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm bộ môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ các câu lạc bộ	Năm học 2022-2023; 2023-2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Danh sách học sinh đạt giải các hội thi, phong trào thể thao, nghệ thuật	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương	Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương của từng khối lớp	Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

	3	[H5-5.3-03]	Tài liệu giáo dục địa phương	Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tham quan ngoại khóa	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Biên bản rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch tuần định hướng	Năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư lưu văn phòng
	2	[H5-5.5-02]	Biên bản công khai đánh giá, xếp loại học sinh	Năm học 2019 - 2020 đến 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Danh sách kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Văn thư lưu văn phòng